

Số: 37 /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại; Luật Đầu tư; Luật Du lịch; Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Thông tư 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 101/2014/TTLT/BTC- BVHTTDL ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013-2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3320/TTr-SKHĐT ngày 20 tháng 4 năm 2015, Công văn số 5441/SKHĐT-ĐKĐT ngày 22 tháng 6 năm 2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1479/STP-VB ngày 02 tháng 4 năm 2015, Công văn số 2943/STP-VB ngày 12 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc các Sở-ban-ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
Bộ Công Thương; Bộ Tài chính;
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Kho bạc nhà nước Thành phố;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV, TCTMDV (02), TTCB;
- Lưu: VT, (TM/Tr). 460

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37 /2015/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Cơ quan phê duyệt Chương trình: Ủy ban nhân dân Thành phố.
2. Cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý Nhà nước về Chương trình bao gồm:
 - a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trách nhiệm làm đầu mối tổng hợp, báo cáo chung về tình hình thực hiện Chương trình; trực tiếp quản lý các chương trình xúc tiến đầu tư.
 - b) Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trách nhiệm quản lý các chương trình xúc tiến thương mại.
 - c) Sở Du lịch là cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trách nhiệm quản lý các chương trình xúc tiến du lịch.
3. Các đơn vị chủ trì thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch cụ thể (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì) bao gồm: các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch cụ thể theo kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

4. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình: là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã và các đơn vị liên quan được thành lập theo quy định pháp luật hiện hành có tham gia thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ kinh phí theo quy định của từng hoạt động xúc tiến cụ thể do các Đơn vị chủ trì thực hiện. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Có ngành nghề, lĩnh vực hoạt động phù hợp với quy định của từng chương trình xúc tiến cụ thể do các Đơn vị chủ trì thực hiện;

c) Có Bản đăng ký tham gia chương trình gửi đến Đơn vị chủ trì, trong bản đăng ký nêu rõ: thông tin đối tượng tham gia, yêu cầu cần hỗ trợ, nội dung đề nghị được tham gia chương trình.

Điều 3. Mục tiêu của Chương trình

1. Mục tiêu chung của Chương trình nhằm thống nhất việc xây dựng, quản lý và tổ chức hoạt động của các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; tạo sự phối hợp, gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch nhằm nâng cao toàn diện hiệu quả các hoạt động xúc tiến trong thời gian tới góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể của chương trình xúc tiến thương mại nhằm:

a) Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, tập trung thúc đẩy thị trường tiêu dùng trên địa bàn Thành phố;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn Thành phố nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu.

c) Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hạ tầng thương mại của Thành phố.

3. Mục tiêu cụ thể của chương trình xúc tiến đầu tư nhằm:

a) Tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Thành phố theo đúng ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư vào Thành phố trong từng thời kỳ phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và định hướng của Chính phủ về thu hút đầu tư;

b) Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố tìm kiếm đối tác đầu tư ở nước ngoài;

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư.

4. Mục tiêu cụ thể của chương trình xúc tiến du lịch nhằm:

a) Tăng cường quảng bá du lịch Thành phố Hồ Chí Minh ở trong và ngoài nước;

b) Tăng cường hoạt động xúc tiến du lịch, phát triển thị trường quốc tế, thúc đẩy thị trường nội địa;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, các hãng lữ hành nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm du lịch trong nước đối với thị trường quốc tế. Góp phần nâng cao năng lực kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, các đại lý lữ hành trên địa bàn Thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc và yêu cầu về xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình

1. Phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như định hướng của Chính phủ về các hoạt động thương mại, đầu tư và du lịch.

2. Đảm bảo có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào các lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch để thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Thành phố trong từng thời kỳ.

3. Khuyến khích kết hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; hạn chế thực hiện các hoạt động xúc tiến đơn lẻ nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

4. Các hoạt động xúc tiến cụ thể phải có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí và tiến độ triển khai.

5. Khi xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến cụ thể phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

6. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện các hoạt động xúc tiến.

Chương II XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Hướng dẫn xây dựng Chương trình

1. Chương trình xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch là tập hợp các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch hàng năm được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định, trong đó xác định rõ nội dung, địa điểm, thời gian, tiến độ, kinh phí và đầu mối thực hiện.

2. Căn cứ vào mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong từng thời kỳ và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách với các nội dung chủ yếu như sau:

a) Mục tiêu, yêu cầu đối với hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch;

b) Định hướng về quốc gia và lĩnh vực cần thực hiện xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của Thành phố;

c) Tiêu chí đánh giá và phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch;

d) Các nội dung khác căn cứ vào yêu cầu phát triển thực tế về kinh tế - xã hội của Thành phố.

3. Hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch phải được gửi cho các Đơn vị chủ trì trước ngày 30 tháng 7 hàng năm để có cơ sở xây dựng chương trình xúc tiến của năm kế hoạch tiếp theo.

Điều 6. Xây dựng Chương trình

1. Các Đơn vị chủ trì căn cứ vào hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình và mục tiêu định hướng phát triển của ngành, địa phương để xây dựng hoặc đề xuất các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch hàng năm.

2. Quy trình xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch:

a) Các Đơn vị chủ trì tập hợp các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch (trong đó, xác định rõ kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến cụ thể) và có báo cáo gửi về các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình trước ngày 10 tháng 8 hàng năm để rà soát về sự phù hợp về nội dung của các chương trình xúc tiến theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Quy chế này và tránh sự trùng lặp trong các hoạt động xúc tiến.

b) Các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp danh mục các chương trình xúc tiến trong lĩnh vực phụ trách (bao gồm cả kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện của các hoạt động xúc tiến cụ thể) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 20 tháng 8 hàng năm.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với hoạt động xúc tiến đầu tư trước ngày 30 tháng 8 hàng năm. Đối với hoạt động xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến của các Bộ có liên quan theo quy định.

d) Sau khi có ý kiến của các Bộ có liên quan (nếu có), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

đ) Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân Thành phố có thể ban hành Quyết định điều chỉnh chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch sau khi thống nhất với các Bộ ngành có liên quan (nếu có) theo quy định. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

3. Riêng đối với hoạt động xúc tiến đầu tư, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư ở nước ngoài mà không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 7. Nội dung chương trình xúc tiến thương mại

1. Nội dung hoạt động xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu, bao gồm:

a) Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các ngành hàng; cung cấp thông tin của các doanh nghiệp xuất khẩu các thị trường;

b) Tuyên truyền xuất khẩu, gồm các hoạt động: Quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của vùng, miền ra thị trường nước ngoài; mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Việt Nam để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu Việt Nam;

c) Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài;

d) Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã; các tổ chức xúc tiến thương mại Chính phủ và phi Chính phủ;

đ) Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại gồm: Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài; tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Việt Nam; tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức các hội chợ, triển lãm nêu trên;

e) Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài;

g) Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng;

h) Tổ chức hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Việt Nam;

i) Quảng bá, hỗ trợ thâm nhập thị trường nước ngoài đối với thương hiệu các hàng hóa, dịch vụ đặc trưng thuộc Chương trình thương hiệu quốc gia;

k) Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định chung.

2. Nội dung hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước, bao gồm:

a) Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp Thành phố đến người tiêu dùng;

b) Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm;

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác;

đ) Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại;

e) Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt” chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm theo các đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước;

h) Các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định chung.

Điều 8. Nội dung chương trình xúc tiến đầu tư

1. Các hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư. Các hoạt động này được thực hiện dưới các hình thức sau đây:

a) Thu thập thông tin, nghiên cứu, tổng hợp xây dựng các đề án, báo cáo;

b) Tổ chức các đoàn khảo sát, nghiên cứu trong nước và nước ngoài;

c) Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo trong nước và nước ngoài. Trong đó, kết nối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) lâu năm tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ doanh nghiệp và thu hút vốn đầu tư mới;

d) Các hình thức khác theo quy định pháp luật.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư. Cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư phải được cập nhật thường xuyên để bảo đảm phục vụ có hiệu quả cho hoạt động xúc tiến đầu tư. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu bao gồm:

a) Thu thập, hệ thống hóa các số liệu; môi trường đầu tư; pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư;

b) Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, môi trường, tiềm năng, cơ hội đầu tư, đối tác đầu tư;

c) Các hình thức khác theo quy định pháp luật.

3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và công bố Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của Thành phố theo từng thời kỳ. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của Thành phố phải được đăng tải công khai và cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của Thành phố với các nội dung sau đây:

a) Danh mục dự án kêu gọi đầu tư và nội dung chi tiết của dự án thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư;

b) Tình hình thực hiện Danh mục dự án kêu gọi đầu tư;

c) Các nội dung liên quan đến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

4. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư. Các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư phải bảo đảm cập nhật thông tin về môi trường đầu tư; pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư. Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì xây dựng ấn phẩm, tài liệu chung để phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư của Thành phố; các Đơn vị chủ trì xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư trong phạm vi quản lý của mình. Các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư gồm các hình thức:

a) Sách hướng dẫn; tờ rơi; danh mục dự án kêu gọi đầu tư và nội dung chi tiết của dự án thuộc Danh mục dự án kêu gọi đầu tư;

b) Các tài liệu nghiên cứu tổng hợp, nghiên cứu chuyên đề;

c) Các chuyên đề hoặc bài báo, tạp chí; các chương trình phát thanh, truyền hình, quảng cáo để đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài;

d) Quà tặng, đồ lưu niệm;

đ) Các hình thức ấn phẩm và tài liệu khác theo quy định pháp luật.

5. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư; cụ thể bao gồm các hoạt động:

a) Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ, diễn đàn, tọa đàm trong nước và nước ngoài;

b) Tổ chức hoặc tham gia các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư;

c) Tổ chức hoặc tham gia đoàn công tác để xúc tiến đầu tư theo từng chuyên đề hoặc đối tác cụ thể;

d) Thực hiện các chương trình tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài; đặt hàng cơ quan truyền thông trong nước và nước ngoài viết bài, làm phóng sự trên báo chí, truyền thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử; làm phim quảng bá môi trường đầu tư tại Việt Nam theo hợp đồng trọn gói;

đ) Các hình thức tuyên truyền, quảng bá khác theo quy định pháp luật.

6. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư bao gồm các nội dung:

a) Bối cảnh kinh tế quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội; tình hình đầu tư; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành và vùng lãnh thổ;

b) Cập nhật pháp luật, cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư;

c) Các kết quả nghiên cứu, đánh giá về tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư;

d) Các kỹ năng xúc tiến đầu tư;

đ) Các nội dung khác theo yêu cầu của công tác xúc tiến đầu tư.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Trong trường hợp cần thiết, đối với các dự án đầu tư quy mô lớn, có nội dung phức tạp, Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập tổ công tác để hỗ trợ trong quá trình xúc tiến đầu tư (nghiên cứu, thành lập hồ sơ, triển khai các thủ tục), giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh, hỗ trợ triển khai dự án đầu tư. Nội dung hỗ trợ bao gồm:

a) Cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội; tình hình đầu tư; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành và vùng lãnh thổ; pháp luật, cơ chế, chính sách; tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư khi có yêu cầu của doanh nghiệp và nhà đầu tư;

- b) Hướng dẫn thủ tục đầu tư;
- c) Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai dự án đầu tư;
- d) Tiếp nhận, tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

8. Hợp tác về xúc tiến đầu tư, bao gồm:

- a) Hợp tác và phối hợp giữa các hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch;
- b) Hợp tác giữa các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các Ban quản lý do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập;
- c) Hợp tác giữa các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các Ban quản lý do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập với các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp và nhà đầu tư;
- d) Hợp tác quốc tế về xúc tiến đầu tư.

Điều 9. Nội dung chương trình xúc tiến du lịch

1. Xúc tiến, quảng bá du lịch Thành phố thông qua các phương tiện truyền thông trong nước và ngoài nước; xuất bản các ấn phẩm, vật phẩm phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến du lịch.

2. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch Thành phố ở trong và ngoài nước, bao gồm: hội chợ, triển lãm; khảo sát phát triển sản phẩm du lịch; tổ chức các đoàn báo chí, doanh nghiệp lữ hành khảo sát điểm đến, xây dựng chương trình, tuyến, điểm du lịch; phát động khai thác, mở rộng thị trường và xúc tiến đầu tư du lịch.

3. Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, hội thi chuyên ngành và các sự kiện du lịch khác ở trong và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người và sản phẩm du lịch của Thành phố; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về du lịch; tổ chức bình xét các tập thể và cá nhân tiêu biểu trong lĩnh vực du lịch.

4. Nghiên cứu, tổ chức điều tra, thu thập thông tin về thị trường khách du lịch nội địa, thị trường khách du lịch quốc tế. Nghiên cứu, thiết lập, cung cấp hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin du lịch của Thành phố và của cả nước phục vụ công tác xúc tiến du lịch. Nghiên cứu, phát triển thương hiệu du lịch của Thành phố.

5. Tổ chức các hoạt động để phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch trên địa bàn Thành phố, bao gồm: xây dựng mới, nâng cấp chương trình, tuyến du lịch; hỗ trợ các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian tại các khu, điểm du lịch có nhiều khách du lịch; các chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến du lịch cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, cán bộ thuộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn Thành phố. Thời gian tổ chức tối đa quy định như sau:

a) Trong nước: không quá 20 ngày;

b) Ngoài nước: không quá 15 ngày.

7. Trường hợp đặc biệt, có thể thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong và ngoài nước để tư vấn việc tổ chức các hội chợ, triển lãm, chương trình phát động điểm đến, chiến dịch tuyên truyền quảng bá trên báo chí chuyên ngành, làm phim quảng cáo, sản xuất ấn phẩm, lập và triển khai kế hoạch tiếp thị, quan hệ công chúng.

8. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương III

KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 10. Kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

1. Ngân sách Thành phố cấp hàng năm theo kế hoạch.
2. Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn kinh phí xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch quốc gia.
5. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nội dung chi và định mức chi hỗ trợ từ ngân sách Thành phố cho Chương trình

1. Nội dung chi và mức hỗ trợ từ Ngân sách Thành phố:

a) Nội dung chi và mức hỗ trợ từ Ngân sách Thành phố cho các hoạt động xúc tiến thương mại được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia.

b) Nội dung chi và mức hỗ trợ từ Ngân sách Thành phố cho các hoạt động xúc tiến đầu tư được thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

c) Nội dung chi và mức hỗ trợ từ Ngân sách Thành phố cho các hoạt động xúc tiến du lịch được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 101/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013-2020.

2. Định mức chi:

a) Ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức chi thực tế hợp lý nhưng không vượt quá các mức chi hiện hành quy định đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công.

b) Đối với các nội dung chi chưa có chế độ hướng dẫn, các khoản chi có tính chất đặc thù như hoạt động thông tin, tuyên truyền phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước; xuất bản các ấn phẩm, sách, tài liệu; chi làm phim; chi quảng bá; chi tổ chức sự kiện, phiên dịch tại nước ngoài, các đơn vị hoạt động xúc tiến phải thực hiện chào giá cạnh tranh hoặc đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Luật Đấu thầu.

3. Giao Sở Tài chính là cơ quan thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự toán kinh phí các hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố.

Điều 12. Về việc giao kế hoạch nguồn ngân sách Thành phố cho Chương trình xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch hàng năm

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị chủ trì, kết quả thực hiện năm trước, cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra, rà soát và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp vào kế hoạch ngân sách hàng năm và báo cáo, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước. Việc thanh toán cho các hoạt động xúc tiến cụ thể sẽ được thực hiện sau khi đã được Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua chủ trương và dự toán kinh phí.

2. Trường hợp phát sinh các chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị được giao chủ trì thực hiện lập kế hoạch cụ thể và dự toán chi tiết cho chương trình gửi Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua kế hoạch và Sở Tài chính thẩm định dự toán trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kinh phí làm cơ sở cho đơn vị triển khai thực hiện.

Điều 13. Quy định sử dụng nguồn kinh phí được duyệt từ nguồn vốn ngân sách cho Chương trình Xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch

1. Trên cơ sở kế hoạch xúc tiến hàng năm được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, Đơn vị chủ trì lập phương án, kế hoạch cụ thể trình Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua; đồng thời lập dự toán chi tiết (trên nguyên tắc không vượt tổng dự toán đã được Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí đầu năm) cho các chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện.

2. Sở Tài chính trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của các cơ quan nêu trên, thực hiện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động xúc tiến theo đề nghị của các Đơn vị chủ trì.

3. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về nội dung sử dụng chi phí và đảm bảo cung cấp đầy đủ tất cả chứng từ khi thực hiện thanh quyết toán với Kho bạc Nhà nước kinh phí xúc tiến sử dụng cho mỗi hoạt động xúc tiến sau khi hoàn thành.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến, trường hợp phát sinh kinh phí ngoài dự toán đã được phê duyệt, các Đơn vị chủ trì có báo cáo gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (đồng gửi Sở Tài chính) để được xem xét, quyết định. Giao Sở Tài chính thực hiện việc thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt kinh phí phát sinh ngoài dự toán của các hoạt động xúc tiến.

Điều 14. Quy trình quản lý đối với nguồn kinh phí đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình

Khi tổ chức các hoạt động xúc tiến, trong trường hợp có các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình, đối với các nội dung không được ngân sách hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này, các Đơn vị chủ trì khi thực hiện yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình đóng góp, cần phải công khai, minh bạch các khoản phải đóng góp cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia biết để quyết định tham gia trên cơ sở tự nguyện; thực hiện quản lý và chi từ nguồn góp của các tổ chức, doanh nghiệp theo đúng nội dung đã đề ra và đúng quy định hiện hành. Sau khi kết thúc hoạt động xúc tiến, cần phải tổng kết việc thu chi nguồn kinh phí đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp và công khai cho tổ chức, doanh nghiệp tham gia đóng góp biết.

Điều 15. Quy trình quản lý đối với các nguồn vốn khác

1. Đối với nguồn kinh phí xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch quốc gia, việc thực hiện đăng ký, trình duyệt và sử dụng được thực hiện theo đúng hướng dẫn quy định của cơ quan đầu mối cấp kinh phí.

2. Đối với nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:

a) Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ thực hiện các hoạt động thuộc chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch.

b) Việc huy động các nguồn lực xã hội phải đảm bảo minh bạch, rõ ràng, phù hợp với kế hoạch, chương trình xúc tiến đã được phê duyệt, phù hợp với các quy định của pháp luật; đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích chung của cả xã hội và lợi ích của nhà tài trợ.

c) Nội dung chi và định mức chi thực hiện theo quy định của đơn vị tài trợ nhưng phải đảm bảo các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản này. Trong trường hợp nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước không quy định rõ thì nội dung chi và định mức chi được thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

Chương IV **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Điều 16. Chế độ thông tin

Các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin về tình hình thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch theo lĩnh vực được phân công theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quy chế này trên phạm vi toàn thành phố; cung cấp các thông tin có liên quan cho cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Các Đơn vị chủ trì, sau khi thực hiện xong mỗi hoạt động xúc tiến, phải báo cáo ngay tình hình triển khai thực hiện và kết quả đạt được của hoạt động xúc tiến gửi đến cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình để tổng hợp (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi và Sở Thông tin và Truyền thông, cập nhật vào trang web của Thành phố).

2. Định kỳ 6 tháng và cả năm các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình có báo cáo tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại, giải pháp khắc phục và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới của hoạt động xúc tiến thuộc phạm vi được phân công phụ trách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Thời hạn nộp báo cáo:

a) Báo cáo 6 tháng: cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 6 hàng năm; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước 20 tháng 6 hàng năm để Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo các Bộ có liên quan.

b) Báo cáo năm: cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 hàng năm; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước 30 tháng 11 hàng năm để Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo các Bộ có liên quan.

Điều 18. Ứng dụng thông tin điện tử phục vụ cho hoạt động xúc tiến Thương mại - Đầu tư - Du lịch

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình, Đơn vị chủ trì có trách nhiệm xây dựng và cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của Thành phố trên trang thông tin điện tử của mình.

2. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các hoạt động xúc tiến quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Quy chế này thực hiện bằng hình thức văn bản và hình thức thông tin điện tử.

Chương V TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình theo Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; bảo đảm Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

4. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình

1. Hàng năm, cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình; tổng hợp, báo cáo về tình hình thực hiện chương trình; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo và tổng hợp kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các hoạt động xúc tiến trong phạm vi lĩnh vực được phân công theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của chương trình xúc tiến trong phạm vi lĩnh vực được phân công; bảo đảm các hoạt động xúc tiến được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình cũng đồng thời là Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thì phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Đơn vị chủ trì.

Điều 21. Trách nhiệm của các Đơn vị chủ trì

1. Trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch hàng năm đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, các Đơn vị chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến và dự toán kinh phí thực hiện để trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

3. Đối với hoạt động xúc tiến có nhiều đơn vị tham gia Chương trình, Đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của hoạt động xúc tiến.

4. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã phê duyệt. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

5. Khi thực hiện xong hoạt động xúc tiến, các Đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc hoạt động xúc tiến, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động xúc tiến thực hiện các báo cáo có liên quan.

6. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện hoạt động xúc tiến theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Quy chế này để tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát.

Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến theo đúng nội dung đã đăng ký.
2. Có trách nhiệm báo cáo tình hình, đánh giá kết quả tham gia hoạt động xúc tiến cho Đơn vị chủ trì.
3. Cung cấp đầy đủ chứng từ và chịu trách nhiệm về nội dung chi phí với đơn vị chủ trì khi thực hiện thanh quyết toán sau khi hoạt động xúc tiến kết thúc.
4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình, cùng các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của thành phố nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch trong nước và nước ngoài.

**Chương VI
XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

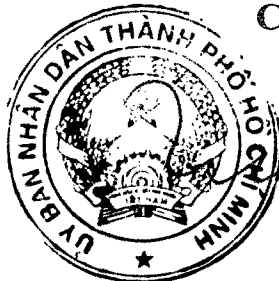
Điều 23. Xử lý vi phạm

Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Quân